

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày 25-3-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bình
2. Ông Trần Văn Bề

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn Q**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: thôn Ph, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị Q; vợ, con: chưa có; nhân thân: Ngày 22/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 24/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2020, đến ngày 13/11/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện H, tỉnh Thái Bình. “có mặt”.

*Những người làm chứng:*

1. Anh Trần Thanh Ngh, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Th, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Hồi 16 giờ 45 ngày 10/11/2020 tại đoạn đường 39A thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện H, Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang Trần Văn Q có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 01 túi nilon ma túy trong suốt có viên dập, trên viên dập có đường kẻ ngang màu xanh, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2151 gam (*Không phải hai nghìn một trăm năm mươi một gam*), mục đích để sử dụng. Công an huyện H, đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, quản lý, niêm phong túi ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 404/KLGD- PC09 ngày 12/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2151 gam (*Không phải hai nghìn một trăm năm mươi một gam*).

Bản cáo trạng số 30/CT- VKSHH ngày 19-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Q thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H khẳng định nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS; xử phạt bị cáo Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q; Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong số 404/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Q không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số 24, 25); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (Bút lục số 26); Bản kết luận giám định số 404/KLGD- PC09 ngày 12/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 38a); biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: anh Trần Thanh Ngh và anh Trần Xuân Đ (Bút lục từ số 72 đến số 79). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 45 ngày 10/11/2020, tại đoạn đường 39A thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện H, Trần Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2151 gam (*Không phải hai nghìn một trăm năm mươi một gam*) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

**Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) ...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*d) ...*

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực và điều khiển hành vi của mình, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi

tàng trữ, vận chuyển, mua bán...trái phép chất ma túy, nhưng do mắc nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo có nhân thân xấu, Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn Q khai: Chiều ngày 10-11-2020, Q gặp và mua của người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực Ba Hàng thuộc tỉnh Hưng Yên với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho Q nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,1776 gam (*Không thấy một nghìn bảy trăm bảy mươi sáu gam*) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu của bị cáo Q trong phong bì số 404/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành, cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Từ các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Q **02 (hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10-11-2020.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy 0,1776 gam (*Không thấy một nghìn bảy trăm bảy mươi sáu gam*) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu của bị cáo Q trong phong bì số 404/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**\* Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Trần Thị Nhàn**